

Bản án số: 32/2017/HS-ST

Ngày: 19/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Bà Đỗ Thị Xuyên;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Nhòng, cán bộ hưu trí xã Quyết Tiến,

2. Ông Phạm Tuấn Anh, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị trấn Tiên Lãng.

Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Ngọc Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2017/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Phạm Hải N (tên gọi khác: Phạm Văn N), sinh ngày 06/4/1970 tại Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 10/12; con ông Phạm Văn M và bà V Thị Đ (đều đã chết); có vợ là Phạm Thị Minh N, sinh năm 1975 và 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 31/12/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ra Quyết định số 6049/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Hải N trong thời hạn 24 tháng; do xin dừng việc cai nghiện nên N chưa chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/4/2017 đến ngày 20/4/2017 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đồng Văn V, sinh năm 1989, trú quán: Thôn V, xã V, huyện T, thành phố Hải Phòng, xin vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Hải N (tên gọi khác: Phạm Văn N) bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 14/4/2017, tại nhà ở của Phạm Hải N (tên gọi khác: Phạm Văn N) ở thôn, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; Tổ công tác Công an huyện T bắt quả tang N đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đồng Văn V, thu giữ 01 ống nhựa gắn kín 02 đầu bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng trên tay trái của V (mẫu số 01); số tiền 300.000 đồng trên tay N; 01 điện thoại Nokia 1280 của V và 01 điện thoại Iphone 6 plus của N. Ngoài ra, Công an huyện T kiểm tra, thu giữ phía sau tủ đựng đồ của gia đình N 01 lọ nhựa bên trong có 01 túi nilon và 05 ống nhựa gắn kín 02 đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 02).

Khám xét khẩn cấp nơi ở của N tại thôn, xã H, huyện T, không thu giữ thêm đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 595/PC54 ngày 17/4/2017, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *“Tinh thể màu trắng của mẫu số 01 gửi giám định có methamphetamin, trọng lượng 0,2493 gam, hàm lượng 70,32%. Tinh thể màu trắng của mẫu số 02 gửi giám định có methamphetamin trọng lượng 2,0856 gam, hàm lượng 70,98%”*.

Kết quả xét nghiệm đối với N và V tại Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội số 02 Hải Phòng xác định N và V phản ứng dương tính đối với MDMA, AMP.

Tại Bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 28/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng truy tố Phạm Hải N (tên gọi khác: Phạm Văn N) về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Do sử dụng ma túy tổng hợp (ma túy đá) nên bị cáo quen biết Đồng Văn V và đã thực hiện 03 lần bán ma túy cho V tại nhà ở của bị cáo. Lần thứ nhất vào khoảng 20 giờ ngày 10/4/2017, bị cáo bán cho V 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, V trả 100.000 đồng còn nợ lại 100.000 đồng. Lần thứ hai vào hồi 11 giờ ngày 13/4/2017, bị cáo bán cho V 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng, V trả đủ tiền. Lần thứ ba vào ngày 14/4/2017, khi bị cáo đang bán ma túy cho V thì bị bắt quả tang.

Về nguồn gốc, đặc điểm 03 gói ma túy bán cho V và khoản tiền thu lời bất chính, bị cáo khai: Ba gói ma túy bị cáo bán cho V đều có đặc điểm, trọng lượng như nhau, do bị cáo mua của người không quen biết ở nội thành Hải Phòng với giá 1.350.000 đồng, mục đích để sử dụng dần và bán lại cho người khác; bị cáo đã sử dụng 02 gói, bán cho V 03 gói; số ma túy còn lại bị cáo cất giữ sau tủ tại nhà ở của bị cáo thì bị thu giữ. Ngoài 03 lần bán ma túy cho V, bị cáo không bán ma túy cho ai khác. Tổng số tiền bị cáo có được từ việc bán ma túy là 700.000 đồng, bị cáo đã tiêu xài hết 400.000 đồng, bị thu giữ 300.000 đồng. Chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus là tài sản của bị cáo; bị cáo đã sử dụng điện thoại vào việc liên lạc, bán ma túy cho V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Đồng Văn V) khai mắc nghiện ma túy nên đã mua ma túy của bị cáo 03 lần để sử dụng. Việc mua bán ma túy diễn

ra tại nhà ở của bị cáo, vào các ngày 10/4/2017, 13/4/2017, 14/4/2017; anh đã trả bị cáo tổng số tiền là 700.000 đồng. Lần cuối cùng vào ngày 14/4/2017, khi bị cáo đang bán ma túy cho anh thì bị bắt quả tang. Cả 03 gói ma túy anh mua của bị cáo đều có đặc điểm, trọng lượng như nhau, được đựng trong ống nhựa gắn kín 02 đầu. Chiếc điện thoại Nokia 1280 bị thu giữ là của anh, được sử dụng để liên lạc với bị cáo trong việc mua bán ma túy.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hải N (tên gọi khác: Phạm Văn N) từ 08 năm đến 09 năm tù. Áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự, phạt tiền bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy, bao bì, lọ nhựa đã được niêm phong. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 300.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus của N; 01 điện thoại Nokia 1280 của V. Buộc bị cáo phải nộp để sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; phù hợp với bản kết luận giám định về ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Sự phù hợp đó chứng minh sự thật khách quan xảy ra trong các ngày 10/4/2017, 13/4/2017 và 14/4/2017, Phạm Hải N (tên gọi khác: Phạm Văn N) đã thực hiện 03 lần bán ma túy (Methamphetamin) trái phép cho Đồng Văn V; ngoài ra, N còn cất giấu ma túy tại nơi ở của mình để sử dụng dần và bán lại cho người nghiện ma túy khác để kiếm lời. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; xâm phạm trật tự an toàn xã hội; tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương; là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm và tệ nạn xã hội khác.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tiền án, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; tự thú đối với hành vi phạm tội xảy ra ngày 10/4/2017, 13/4/2017 nên được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy, đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng chấp hành chưa hết thời gian cai nghiện nên có nhân thân xấu.

Căn cứ vào đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù, bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian dài, đồng thời phạt tiền bổ sung đối với bị cáo mới bảo đảm cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và mới có tác dụng tích cực trong việc đấu tranh phòng chống loại tội phạm này.

Về vật chứng: Xét thấy, 01 phong bì thư chứa số ma túy cùng toàn bộ bao bì; 01 phong bì thư bên trong đựng 01 lọ nhựa, đều đã được niêm phong, do cơ quan giám định hoàn lại, là đối tượng của tội phạm, cần tịch thu tiêu hủy. Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus của N; 01 điện thoại Nokia 1280 của V là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và vi phạm pháp luật (được niêm phong bằng 01 phong bì thư); số tiền 300.000 đồng là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Số tiền 400.000 đồng N nhận được do bán ma túy cho V vào các ngày 10/4/2017 và 13/4/2017 là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, chưa xác định được lai lịch của người bán ma túy cho bị cáo; cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau. Hành vi của Đồng Văn V mua ma túy của bị cáo để sử dụng, Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hải N (tên gọi khác: Phạm Văn N) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự, phạt:

Phạm Hải N (tên gọi khác: Phạm Văn N) 08 (Tám) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 14/4/2017.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự, phạt: Phạm Hải N (tên gọi khác: Phạm Văn N) 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì thư chứa số ma túy cùng toàn bộ bao bì; 01 (Một) phong bì thư bên trong đựng 01 (Một) lọ nhựa;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ Số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng;

+ 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 plus của Phạm Hải N;

+ 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 của Đồng Văn V;

(Hai chiếc điện thoại được niêm phong bằng một phong bì thư).

Tất cả số vật chứng nêu trên đều có đặc điểm như biên bản thu giữ, bàn giao vật chứng; đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

- Tịch thu của Phạm Hải N 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc: Phạm Hải N (tên gọi khác: Phạm Văn N) phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TÒA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

Đỗ Thị Xuyên

Nơi nhận:

- Toà án thành phố 2b
- VKS huyện 1b
- VKS thành phố 1b
- Trại giam 2b
- Thi hành án 1b
- Bị cáo 1b
- Nguyên đơn dsự 1b
- Lưu hồ sơ, án văn 2b.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đỗ Thị Xuyên